

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2025/HC-ST

Ngày: 11-11-2025

V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Trinh và bà Lê Thị Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 1) và điểm cầu thành phần: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến, công khai vụ án thụ lý số 198/2025/TLST-HC ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2025 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 417/TB-TA ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường M, tỉnh Lâm Đồng. (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 26/5/2025) (Có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phạm Quốc B - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. (Theo Công văn số 821/UBND-KTHT&ĐT ngày 03/9/2025) (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng - Chi nhánh Trung tâm P;

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1: Ông Phùng Lê Duy L1 – Chức vụ: Chuyên viên phòng Bồi thường, giải phóng mặt bằng - Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1; (Theo Giấy ủy quyền số 44/UQ-CNPTQĐ1 ngày 15/9/2025). (Có mặt)

3.2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường M, tỉnh Lâm Đồng. (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 26/5/2025) (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Hành vi hành chính bị khởi kiện: Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) thành phố P không thực hiện hành vi hành chính phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ đối với 20.711 m² đất bị thu hồi tại Quyết định số 7000/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Bích L tại Quyết định số 10.380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P từ 23.613,5 m² đất thành 20.711 m² đất.

Về nguồn gốc đất: Do gia đình bà Nguyễn Thị Bích L khai hoang vào tháng 4/2003 để trồng cây lâu năm, được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 761335, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, diện tích 23.613,5 m², địa chỉ thửa đất: Khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 23/6/2006.

Ngày 23/10/2006, UBND thành phố P có Quyết định 10.380/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L. Đến ngày 02/10/2007, UBND thành phố P có Quyết định số 7.000/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích thu hồi từ 23.613,5 m² thành 20.711 m². Đến nay, UBND thành phố không ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Nguyễn Thị Bích L. Theo quy định của pháp luật đất đai, bà Nguyễn Thị Bích L có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 761335, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, diện tích

23.613,5 m², địa chỉ thửa đất: Khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận do UBND thành phố P cấp ngày 23/6/2006. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Bích L được UBND phường xác nhận là hộ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp thì đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L thuộc trường hợp đủ điều kiện đền bù, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Căn cứ Điều 210 Luật Đất đai 2013 và điểm đ khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2017/NĐ-CP và Điều 254 Luật Đất đai 2024 quy định chuyển tiếp về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất khi luật này có hiệu lực thi hành “1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật này”.

Theo quy định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất được ban hành cùng một ngày. Tuy nhiên, đến thời điểm này, bà Nguyễn Thị Bích L chưa nhận được quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố P khi thu hồi 20.711 m² đất.

Nay bà L yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Bích L với 20.711 m² đất bị thu hồi tại Quyết định số 7000/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Bích L tại Quyết định số 10.380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P từ 23.613,5 m² đất thành 20.711 m² đất là trái pháp luật.

Buộc UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình, ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Bích L với diện tích đất là 20.711 m² có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 761335 được UBND thành phố P cấp ngày 23/6/2006, bị thu hồi tại Quyết định 7000/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Bích L tại Quyết định số 10.380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P theo đúng quy định pháp luật đất đai.

2. Người bị kiện: UBND thành phố P, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường M không có văn bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa: Về nguồn gốc đất của bà Nguyễn Thị Bích L là đúng như người khởi kiện trình bày. Tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 3487/UBND-KT ngày

21/7/2008 của UBND tỉnh B, đất có nguồn gốc lần chiếm thì không bồi thường về đất. Tuy nhiên, bà L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận (Nay là tỉnh Lâm Đồng) trình bày tại Công văn số 66 /CNPTQĐ1 ngày 17/9/2025 như sau:

***/ Phân tích và ý kiến về hồ sơ bồi thường:** Ngày 23/10/2006, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 10380/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L (Diện tích 24.718m²). Ngày 02/10/2007, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 7000/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích thu hồi tại Quyết định số 10380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P (*Điều chỉnh diện tích đất thu hồi từ 24.718 m² xuống diện tích 20.711 m²*). Tổng diện tích thu hồi 20.711 m² (Thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 6).

Ngày 27/12/2007, UBND phường H họp xét tính pháp lý về nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L, như sau: Khai hoang tháng 4/2003, đất trồng cây lâu năm, sử dụng ổn định không tranh chấp.

Căn cứ Công văn số 3487/UBND-KT ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại các hộ dân về đất dự án đường ĐT 706B, thì trường hợp của hộ bà L thuộc Nhóm 1, có nguồn gốc mới lần chiếm kể từ ngày ban hành Quyết định số 09/2001/QĐ-UBND ngày 12/02/2001 của UBND tỉnh, không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ (Theo Phiếu thẩm định pháp lý ngày 30/9/2008 của Trung tâm).

Tháng 11/2008, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1 đã lập hồ sơ bồi thường về cây trồng trên đất cho hộ bà L, với tổng số tiền: 225.110.000 đồng; riêng diện tích đất 20.711 m² không bồi thường. Ngày 12/12/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3427/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT.706B (Đợt 7), trong đó có hộ bà L, với số tiền là: 225.110.000 đồng và hộ đã nhận tiền vào ngày 31/12/2008.

***/ Về nội dung hộ bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện:** Tuyên hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Bích L với diện tích 20.711m² đất bị thu hồi tại Quyết định số 7000/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 về việc điều chỉnh diện tích bị thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Bích L tại Quyết định số 10380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P từ 23.613,5m² đất thành 20.711m² đất là trái pháp luật: Đối với diện tích đất thu hồi 20.711 m² của hộ bà Nguyễn Thị Bích L, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1 đã thực hiện hồ sơ đúng theo chủ trương, quy định của UBND tỉnh

tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường là không đủ điều kiện bồi thường về đất, chỉ bồi thường cây trồng trên đất. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt cho bà L. Do đó, kính đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật xem xét, giải quyết. Về việc buộc UBND thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Bích L với diện tích 20.711 m² có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AĐ 761335 do UBND thành phố P cấp ngày 23/6/2006 bị thu hồi tại Quyết định số 7000/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 về việc điều chỉnh diện tích bị thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Bích L tại Quyết định số 10380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P theo đúng quy định pháp luật: Theo kết quả xét tính pháp lý của UBND phường H, thì nguồn gốc đất của bà L không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng bà L cho rằng nguồn gốc đất của bà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án kiểm tra thực tế để giải quyết theo quy định.

Hiện nay, qua rà soát hồ sơ thì hộ bà L nằm trong dự án Khu đô thị T, dịch vụ mới H - M (Khu III), đã được UBND tỉnh B về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 và chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 11/12/2024.

Về vướng mắc chính sách bồi thường, hỗ trợ hiện nay đối với quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, nay là đường V: Ngày 28/5/2025, Cục Q có Công văn số 875/QLĐĐ-KTPTQĐ về việc hướng dẫn về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, nay là đường V. Ngày 23/6/2025, Sở N có Công văn số 3355/SNNMT-QLĐ gửi UBND tỉnh B (Trước sáp nhập) về việc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B và dự án Khu đô thị T - M (Khu I).

Ngày 28/7/2025, Sở N tiếp tục có Công văn số 555/SNNMT-CCQLĐĐ gửi các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp... về việc đề nghị có ý kiến nội dung báo cáo UBND tỉnh liên quan công tác thu hồi đất thuộc dự án để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Hiện nay, đang chờ ý kiến hướng dẫn thực hiện.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L. Tuyên hành vi hành chính của UBND thành phố P nay là Chủ tịch

UBND phường M trong việc không phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Bích L là trái pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND phường M chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa ở điểm cầu thành phần nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện như đề nghị của Kiểm sát viên theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đối tượng khởi kiện trong vụ án là hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Bích L với diện tích 20.711 m² đất bị thu hồi tại Quyết định số 7000/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Bích L tại Quyết định số 10380/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P từ 23.613,5 m² đất thành 20.711 m² đất.

Xét thấy, hành vi hành chính của UBND thành phố P khởi kiện có nội dung điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, cụ thể là việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

[3] Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính: Bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện vụ án hành chính từ năm 2020 đến năm 2023 thì UBND thành phố P đã đề nghị bà Nguyễn Thị Bích L rút đơn khởi kiện để UBND thành phố P thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Sau khi vụ án được đình chỉ nhưng không được giải quyết, ngày 15/12/2024, bà Nguyễn Thị Bích L có đơn khiếu nại UBND thành phố P chưa thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất như đề nghị trước đây. Ngày 06/01/2025, UBND thành phố P có Công văn số 42/UBND-NC gửi bà L xác định khiếu nại của bà đã được gửi cho cơ quan chuyên môn xem xét. Ngày 08/01/2025 UBND thành phố P có Công văn số 133/UBND-NC về việc yêu cầu các cơ quan có thẩm

quyền của UBND thành phố P xem xét giải quyết khiếu nại của bà L, ông T về việc thu hồi đất nhưng không bồi thường. Như vậy, trường hợp của bà L, UBND thành phố P đã thể hiện việc giải quyết lại khiếu nại của bà L. Ngày 26/5/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận cũ) nhận đơn khởi kiện của bà L về hành vi hành chính của UBND thành phố P. Bà Nguyễn Thị Bích L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là chưa quá 01 năm nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Từ ngày 01/7/2025 chính quyền địa phương chỉ còn hai cấp tỉnh và xã, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã. Thửa đất của bà L tọa lạc tại phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng) nên Chủ tịch UBND phường M tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện. Đối với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận) vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có ủy quyền cho ông Phùng Lê Duy L1 tham gia tố tụng. Mặc dù việc ủy quyền là chưa đầy đủ, chưa đúng thẩm quyền là do chưa hoàn thiện về tổ chức sau sáp nhập tuy nhiên ông L1 trước đây là cán bộ (Của tỉnh Bình Thuận cũ) giải quyết hồ sơ bồi thường của bà L, chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ. Do đó, HĐXX xem như ông L1 đại diện cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng về vấn đề giải quyết hồ sơ của người khởi kiện để việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật.

[5] Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị khiếu kiện:

[5.1] Về quá trình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất: Theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Nguyễn Thị Bích L khai hoang thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13 vào tháng 4/2003 để trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Ngày 06/12/2005 bà L nộp Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại trang 2 của Đơn xin cấp Giấy chứng nhận, ngày 13/3/2006, UBND phường H xác nhận khai hoang từ tháng 4/2003, không tranh chấp, sử dụng đất trước quy hoạch đường G. Ngày 10/5/2006, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P xác nhận hồ sơ bà L đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

[5.2] Ngày 23/6/2006 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 4807/QĐ-UBND cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Bích L số AĐ 761335, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, diện tích 23.613,5 m², ở khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

[5.3] Ngày 23/10/2006, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 10.380/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L. Đến ngày 02/10/2007, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 7.000/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích thu hồi từ 23.613,5 m² thành 20.711 m².

[5.4] Qua hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L, HĐXX nhận thấy bà L được UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận đúng trình tự, thủ tục và đúng đối tượng tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Thửa đất bà L không có tranh chấp, không bị địa phương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất. Do đó việc UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận cho bà L là hoàn toàn đúng quy định, bà L là người sử dụng đất hợp pháp.

[6] Việc Trung tâm phát triển quỹ đất cho rằng căn cứ Công văn số 3487/UBND-KT ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại các hộ dân về đất dự án đường ĐT 706B, trường hợp của hộ bà L thuộc Nhóm 1, có nguồn gốc mới lấn chiếm kể từ ngày ban hành Quyết định số 09/2001/QĐ-UBND ngày 12/02/2001 của UBND tỉnh, không đủ điều kiện bồi thường về đất là không đúng. Bởi vì tại Biên bản họp xét nguồn gốc đất ngày 27/12/2007 của UBND phường H đã kết luận: Đất bà L khai hoang tháng 4/2003, sử dụng ổn định không tranh chấp. UBND phường H xác nhận bà L sử dụng đất không tranh chấp, Trung tâm phát triển quỹ đất và Chủ tịch UBND phường M không cung cấp bất cứ chứng cứ nào thể hiện bà L lấn chiếm đất từ trước năm 2001.

[7] Về việc quyết định thu hồi thửa đất số 17, tờ bản đồ số 6, còn thửa đất của bà L là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, mặc dù trong hồ sơ không thể hiện văn bản cụ thể nào của UBND thành phố P và Chủ tịch UBND phường M xác định hai thửa này là một thửa. Nhưng xét về hình dạng thửa đất là giống nhau, các chứng cứ trong hồ sơ như trích lục bản đồ kỹ thuật thu hồi đất của Trung tâm K và bản đồ kỹ thuật thửa đất khi cấp giấy chứng nhận thể hiện tứ cận của thửa đất là giống nhau. Trung tâm phát triển quỹ đất cũng như bà L xác định khi kiểm kê đất bà L chỉ có một thửa đất, không còn đất nào khác. Nếu khác thửa đất thì không thể có việc kiểm kê và đền bù tài sản trên đất cho bà L.

[8] Ngày 24/9/2025, UBND phường M đã có giấy mời bà Nguyễn Thị Bích L tham gia buổi họp "*Thông qua chủ trương thực hiện dự án Khu đô thị T, dịch vụ mới H - M (Khu III) và thống nhất các nội dung để lập lại hồ sơ mới cho 22 trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT.706B trước đây*". Bà Nguyễn Thị Bích L đã được cấp Giấy chứng số AĐ 761335 ngày 23/6/2006 trước khi UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi đất. Khi thu hồi đất UBND thành phố P đã tiến hành bồi thường cho các hộ gia đình có quyết định thu hồi đất theo Bảng tổng hợp kinh phí chi trả tiền đền bù của UBND tỉnh mà chưa có quyết định phê duyệt phương

án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố P là chưa đúng trình tự, thủ tục quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Điều 56, 57 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Quyết định số 51/2007/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 của UBND tỉnh B.

[9] Như vậy UBND thành phố P không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở chấp nhận. HĐXX cần phải buộc UBND thành phố P, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường M thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 78; Điều 79; Điều 80; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 116; Điều 157; Điều 158; Điều 164; điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

- Điều 42, Điều 44, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003;

- Điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;

- Điều 56, Điều 57 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

- Điểm c khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

- Điều 96, khoản 1 Điều 108, khoản 1 Điều 254 Luật Đất đai năm 2024;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L

2.1. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố P không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M) là hành vi trái pháp luật.

2.2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Bích L.

3. Về án phí: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000796 ngày 11/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (Nay là cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Công TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương